

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC LÝ THUYẾT TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. Tên môn học (tiếng Việt) : LÝ THUYẾT TÀI CHÍNH TIỀN TỆ
2. Tên môn học (tiếng Anh) : THEORY OF FINANCE AND MONEY
3. Mã số môn học : FIN301
4. Trình độ đào tạo : Đại học
5. Ngành đào tạo áp dụng : Các ngành đào tạo bậc đại học
6. Số tín chỉ : 03
7. Phân bổ thời gian : 150 giờ
 - Trực tiếp : 45 giờ
 - o Lý thuyết : 45 giờ
 - o Thực hành : 0 giờ
 - Trực tuyến : không vượt quá 30% tổng thời gian giảng dạy của môn học.
 - Tự học, tự nghiên cứu : 105 giờ
 - Khác : 0 giờ
8. Khoa quản lý môn học : Khoa Ngân hàng
9. Môn học trước : Kinh tế học vĩ mô
10. Mô tả môn học

Lý thuyết tài chính tiền tệ là môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Môn học giới thiệu các kiến thức cơ bản về Tài chính - tiền tệ như: tổng quan về tài chính - tiền tệ, ngân sách nhà nước; những vấn đề cơ bản về tín dụng, ngân hàng và thị trường tài chính; các lý luận về cung cầu tiền tệ, lãi suất, lạm phát và chính sách tiền tệ ... Đây là những kiến thức cần thiết và quan trọng làm nền tảng cho quá trình nghiên cứu các vấn đề về kỹ thuật nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế, tài chính - ngân hàng, công nghệ tài chính.

Từ đó, môn học cũng sẽ trang bị cho sinh viên khả năng vận dụng được những vấn đề lý luận cơ bản về tiền tệ, tài chính và hệ thống tài chính; hiểu được cơ cấu tổ chức, chức năng, vai trò của hệ thống định chế tài chính trung gian, trong đó tập trung vào ngân hàng thương mại; vận dụng được những lý luận cơ bản về lưu thông tiền tệ như: ngân hàng trung ương, cung cầu tiền tệ, lạm phát, chính sách tiền tệ.

11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

11.1. Mục tiêu của môn học (COx)

Ký hiệu mục tiêu (COx)	Mô tả mục tiêu	Nội dung CĐR CTĐT phân bổ cho môn học	Ký hiệu CĐR CTĐT (PLOn)
(a)	(b)	(d)	(e)
CO1	Giúp sinh viên nắm bắt được các kiến thức về tiền tệ, tài chính, chính sách tài khóa, tín dụng, lãi suất, thị trường tài chính, ngân hàng, cung cầu tiền tệ, lạm phát, và tài chính tiền tệ quốc tế.	Có kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ để vận dụng vào các hoạt động nghề nghiệp.	PLO3
CO2	Giúp sinh viên giải thích, phân tích được các thực trạng trong lĩnh vực công nghệ tài chính, tài chính - ngân hàng của các nền kinh tế từ các lý luận cơ bản về tiền tệ, tài chính, chính sách tài khóa, tín dụng, lãi suất, thị trường tài chính, ngân hàng, cung cầu tiền tệ, lạm phát, và tài chính tiền tệ quốc tế.	Có khả năng vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu một cách hệ thống để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ tài chính, Tài chính - ngân hàng, Quản trị kinh doanh/ Marketing, Kinh tế quốc tế, Luật kinh tế, Hệ thống thông tin quản lý/ Thương mại điện tử, Kế toán kiểm toán.	PLO6
CO3	Giúp sinh viên xác định được những xu hướng thay đổi, đặc biệt là thay đổi về công nghệ, trong lĩnh vực tài chính.	Có khả năng nhận biết, nắm bắt và thích ứng với các xu hướng thay đổi trong ngành công nghệ tài chính, Tài chính - ngân hàng, Quản trị kinh doanh/ Marketing, Kinh tế quốc tế, Luật kinh tế, Hệ thống thông tin quản lý/ Thương mại điện tử, Kế toán	PLO8

11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)

Ký hiệu CĐR MH (CLOi)	Nội dung CĐR MH	Mức độ theo thang đo ¹	Đáp ứng mục tiêu môn học (COx)	Ký hiệu CĐR CTĐT (PLOn)
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)
CLO1	Giải thích được những lý luận cơ bản về tiền tệ và tài chính.	2	CO1	PLO3
CLO2	Áp dụng được các kiến thức về tài chính tiền tệ để Diễn giải thực trạng điều hành chính sách vĩ mô liên quan đến vấn đề ngân sách nhà nước và chính sách tài khóa. Giải thích được về cấu trúc rủi ro của lãi suất, cấu trúc kỳ hạn của lãi suất, quá trình tạo tiền của ngân hàng thương mại từ những lý luận cơ bản về tín dụng, lãi suất, thị trường tài chính, ngân hàng.	3	CO2	PLO6
CLO3	Phân tích được các tình huống điều tiết cung tiền nhằm kiểm soát lạm phát của ngân hàng trung ương từ những lý luận cơ bản về cung cầu tiền tệ, lạm phát, tài chính tiền tệ quốc tế.	4	CO3	PLO8

Ma trận tích hợp giữa CĐR MH (CLOi), CĐR CTĐT (PLOn) và Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (PI.n.k):

	PLO3		PLO6		PLO8	
	PI3.1	PI3.2	PI6.1	PI6.2	PI8.1	PI8.2
CLO1	2					
CLO2			3			
CLO3					4	

12. Phương pháp và hình thức dạy và học

¹ Theo thang đo của Thang Bloom tu chỉnh – Bloom’s Revived Taxonomy (2000)

12.1. Phương pháp dạy và học:

Triết lý giáo dục “*Khai phóng – liên ngành – trải nghiệm*” được phổ biến và vận dụng vào hoạt động giảng dạy. Theo đó, kết quả học tập mong đợi dự kiến đạt được thông qua các Phương pháp thuyết giảng, phương pháp thảo luận có định hướng, và phương pháp giảng dạy thông qua Làm việc/học tập theo nhóm

Đối với phương pháp thuyết giảng: giảng viên trình bày các tài liệu về khái niệm, đặc điểm, tính chất, quy trình,...đồng thời giải thích một số tình huống điển hình có liên quan, sau đó giải đáp thắc mắc của sinh viên.

Đối với phương pháp thảo luận có định hướng: Với mỗi chủ đề, giảng viên tổ chức thảo luận và phản biện giữa các cá nhân/nhóm trong lớp theo một số câu hỏi để dẫn dắt sinh viên đến những nhận thức và kết luận nhất định cũng như giúp sinh viên đạt được kết quả học tập cụ thể.

Đối với phương pháp giảng dạy thông qua Làm việc/học tập theo nhóm: người học thực hiện hoạt động nghiên cứu chuyên sâu về một vấn đề cụ thể liên quan đến học phần tài chính tiền tệ theo nhóm từ 4 đến 6 sinh viên trong và ngoài lớp học, dưới sự hướng dẫn cẩn thận của Giảng viên.

12.2. Hình thức dạy và học:

Giảng viên có thể chủ động lựa chọn hình thức giảng dạy là giảng dạy trực tiếp cho toàn bộ thời gian của môn học hoặc lựa chọn hình thức giảng dạy trực tuyến kết hợp trực tiếp, nhưng phải đảm bảo tổng thời gian giảng dạy trực tuyến không vượt quá 30% thời gian giảng dạy của cả môn học.

13. Quy định của môn học

- Quy định về nộp bài tập, bài kiểm tra : sinh viên không nộp bài tập và báo cáo đúng hạn được coi như không nộp bài.
- Quy định về chuyên cần: sinh viên được yêu cầu tham dự đầy đủ các buổi học.
- Nội quy lớp học: Sinh viên tham dự lớp học phải tuân thủ quy tắc ứng xử của Nhà Trường; sinh viên phải đến lớp đúng giờ, đảm bảo thời gian học trên lớp, có thái độ nghiêm túc và chủ động, tích cực trong học tập, nghiên cứu. Sinh viên phải có ý thức chuẩn bị giáo trình, học liệu, để phục vụ quá trình học tập.

14. Tài liệu học tập

14.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Lê Thị Tuyết Hoa và Đặng Văn Dân (2017), *Lý Thuyết Tài chính - Tiền tệ*, Nhà xuất bản kinh tế TP.HCM.

14.2. Tài liệu tham khảo

[2] Mishkin, F.S. (2014), *The economics of Money, Banking and Financial Market*, Eleventh edition, Pearson Addison-Wesley, USA.

14.3. Tài liệu khác:

[3] Bài giảng điện tử của giảng viên

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

1. Cơ cấu phương thức đánh giá môn học

Loại hình đánh giá	Phương pháp đánh giá	Số lượng bài đánh giá	CĐR MH được đánh giá	Trọng số
1. Đánh giá quá trình	1.1. Đánh giá tính chuyên cần			10%
	1.2. Đánh giá quá trình 1: bài kiểm tra trắc nghiệm, bài tập tự luận và tình huống.	01	CLO1, CLO2, CLO3	20%
	1.3. Đánh giá quá trình 2: bài tiểu luận và thuyết trình theo nhóm	01	CLO3	20%
2. Đánh giá cuối kỳ	2.1. Bài đánh giá cuối kỳ: bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan	01	CLO1, CLO2, CLO3	50%

2. Phương pháp và công cụ đánh giá

2.1. Đánh giá quá trình

Điểm của một cột thành phần trong đánh giá quá trình là điểm bình quân gia quyền với quyền số là tỷ trọng của các bài đánh giá được sử dụng.

2.1.1. Đánh giá tính chuyên cần

- Hình thức đánh giá: Bài tập nhanh, Điểm danh, ...
- Thời điểm, cách thức thực hiện bài đánh giá: trực tiếp trong các buổi học tùy cách thức GV tổ chức lớp học, nhằm mục tiêu đánh giá việc sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học.
- Nội dung, kết cấu bài đánh giá: không quy định
- Rubric đánh giá

Tiêu chí	Trọng số	Mức chất lượng				Điểm tối đa có trọng số
		Giỏi 10 - 8.5	Khá 8.4 - 7.0	Trung bình 6.9 - 5.0	Yếu 4.9 - 0.0	
Mức độ tham dự lớp theo	80%	Tham dự > 90% số buổi	Tham dự 80% - 90%	Tham dự 70% - 80%	Tham dự <70% số buổi	8,0

thời khóa biểu học phần		học	số buổi học	số buổi học	học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	20%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời > 2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia thảo luận, trả lời, đóng góp	2,0
Điểm tổng						10

2.1.2. Đánh giá quá trình 1

- Hình thức đánh giá: Bài tập, câu hỏi trắc nghiệm, và các câu hỏi tình huống, các câu hỏi tự luận,...
- Thời điểm, cách thức thực hiện bài đánh giá: Sau khi kết thúc nội dung của chương số 7. Bài kiểm tra được làm tại phòng học theo hình thức cá nhân. *(trong trường hợp cần thiết, có thể thay thế bằng hình thức kiểm tra online; trong trường hợp này, giảng viên sẽ thông báo chi tiết đến sinh viên ít nhất 1 tuần trước ngày kiểm tra về thời gian giao đề, thời gian thực hiện bài kiểm tra, phương thức làm bài và nộp bài kiểm tra qua mạng internet).*
- Nội dung, kết cấu bài đánh giá: Bài kiểm tra bao gồm từ 25 - 30 câu hỏi trắc nghiệm, các bài tập và tình huống tự luận. Sinh viên thực hiện trong 45 phút.
- Tỷ trọng: 20%
- Rubric đánh giá:

Tên các nội dung/chủ đề/mạch kiến thức	Các mức độ nhận thức				Tổng cộng
	Mức 1 (biết)	Mức 2 (hiểu)	Mức 3 (áp dụng)	Mức 4 (phân tích)	
Phần trắc nghiệm (60%)					6,0 điểm
Chương 1 Số câu: 3 Số điểm: 0,6 Tỷ lệ: 6%	CLO1 Số câu: 1 Số điểm: 0,2 Tỷ lệ: 33,33%	CLO1 Số câu: 1 Số điểm: 0,2 Tỷ lệ: 33,33%	CLO1 Số câu: 1 Số điểm: 0,2 Tỷ lệ: 33,33%		3 câu = 0,6 điểm = 100%
Chương 2 Số câu: 3 Số điểm: 0,6 Tỷ lệ: 6%	CLO2 Số câu: 1 Số điểm: 0,2 Tỷ lệ: 33,33%	CLO2 Số câu: 1 Số điểm: 0,2 Tỷ lệ: 33,33%	CLO2 Số câu: 1 Số điểm: 0,2 Tỷ lệ: 33,33%		3 câu = 0,6 điểm = 100%
Chương 3	CLO2	CLO3	CLO3		5 câu

Số câu: 5 Số điểm: 1,0 Tỷ lệ: 10%	Số câu: 2 Số điểm:0,4 Tỷ lệ: 40%	Số câu: 2 Số điểm:0,4 Tỷ lệ: 40%	Số câu: 1 Số điểm:0,2 Tỷ lệ: 20%		= 1 điểm = 100%
Chương 4 Số câu: 5 Số điểm: 1,0 Tỷ lệ: 10%	CLO2 Số câu: 1 Số điểm:0,2 Tỷ lệ: 20%	CLO3 Số câu: 2 Số điểm:0,4 Tỷ lệ: 40%	CLO3 Số câu: 2 Số điểm:0,4 Tỷ lệ: 40%		5 câu = 1,0 điểm = 100%
Chương 5 Số câu: 5 Số điểm: 1,0 Tỷ lệ: 10%	CLO2 Số câu: 1 Số điểm:0,2 Tỷ lệ: 20%	CLO3 Số câu: 2 Số điểm:0,4 Tỷ lệ: 40%	CLO3 Số câu: 2 Số điểm:0,4 Tỷ lệ: 40%		5 câu = 1,0 điểm = 100%
Chương 6 Số câu: 5 Số điểm: 1,0 Tỷ lệ: 10%	CLO2 Số câu: 1 Số điểm:0,2 Tỷ lệ: 20%	CLO3 Số câu: 2 Số điểm:0,4 Tỷ lệ: 40%	CLO3 Số câu: 2 Số điểm:0,4 Tỷ lệ: 40%		5 câu = 1,0 điểm = 100%
Chương 7 Số câu: 4 Số điểm: 0,8 Tỷ lệ: 8%	CLO2 Số câu: 1 Số điểm:0,2 Tỷ lệ: 25%	CLO3 Số câu: 1 Số điểm:0,2 Tỷ lệ: 25%	CLO3 Số câu: 2 Số điểm:0,4 Tỷ lệ: 50%		4 câu = 0,8 điểm = 100%
Tổng số câu	8	11	11		30
Tổng số điểm	1,6	2,2	2,2		6,0
Tỷ lệ	26,66%	36,67%	36,67%		100%
Phần tự luận (40%)					4,0 điểm
Thuộc một chương trong số các chương từ 3 đến 7 Số câu: 1 Số điểm: 4 Tỷ lệ: 40%				CLO3 Số câu: 1 Số điểm: 4,0 Tỷ lệ: 100%	1 câu = 4,0 điểm = 100%
Tổng số câu	0	0	0	1	1
Tổng số điểm	0	0	0	4	4
Tỷ lệ	0	0	0	100%	100%
TỔNG					10 điểm

2.1.3. Đánh giá quá trình 2

a. Hình thức đánh giá: Bài tiểu luận và thuyết trình theo nhóm

- b. Thời điểm, cách thức thực hiện bài đánh giá: Bắt đầu từ chương số 3 đến chương số 8. Bài tiểu luận và thuyết trình theo nhóm được trình bày tại lớp học theo hình thức nhóm. Tùy số lượng sinh viên mà giảng viên quyết định số lượng thành viên các nhóm.
- c. Nội dung, kết cấu bài đánh giá: Nhóm sinh viên lựa chọn chủ đề theo sự hướng dẫn của giảng viên trong buổi học đầu tiên. Sau đó tiến hành lựa chọn, tổ chức và sử dụng các tài liệu để soạn slide, viết bài luận. Sinh viên nộp bài luận và thuyết trình bài luận trước lớp cũng như trả lời câu hỏi thảo luận của lớp trong các buổi học.
- d. Tỷ trọng: 20%
- e. Rubric đánh giá

Tiêu chí	CĐR	Trọng số	Mức chất lượng				Điểm tối đa có trọng số
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10-8,5	8,4-7,0	6,9 – 5,0	4,9 – 0,0	
Hình thức bài luận	CLO3	20%	Đẹp, rõ, thiết kế đồng nhất, không lỗi chính tả, trích dẫn tài liệu tham khảo đúng quy định	Khá đẹp và rõ, thiết kế có ít chỗ chưa đồng nhất, có ít lỗi chính tả, có ít sai sót về trích dẫn tài liệu tham khảo	Chưa đẹp và rõ, thiết kế có nhiều sai sót, nhiều lỗi chính tả, nhiều sai sót về trích dẫn tài liệu tham khảo	Đơn điệu, khó theo dõi, sai tiêu chuẩn thiết kế, không trích dẫn tài liệu tham khảo	2,0
Nội dung bài luận	CLO3	50%	Đáp ứng được 85% - 100% yêu cầu	Đáp ứng được 70% - 85% yêu cầu	Đáp ứng được 50% - 70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	5,0
Kỹ năng thuyết trình	CLO3	15%	Slide đẹp, thuyết trình rõ ràng, tự tin, thuyết phục và có tổ chức hoạt động giao lưu với người nghe	Slide khá đẹp, thuyết trình dễ nghe, tự tin nhưng thiếu thuyết phục, và có tương tác, đặt câu hỏi với người nghe	Slide chưa đẹp, thuyết trình khá tốt, không có giao lưu với người nghe	Slide đơn điệu, thuyết trình khó hiểu, thiếu tự tin, không có tương tác, giao lưu với người nghe	1,5
Trả lời câu hỏi	CLO3	15%	Trả lời đúng trên 85% các câu hỏi	Trả lời đúng từ 70% - 85% số câu hỏi	Trả lời đúng từ 50% - 70% số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi	1,5
Điểm tổng							10

2.2. Đánh giá cuối kỳ ²

² Các quy định về đề thi được mô tả cần tuân thủ theo Quy chế khảo thí bậc đại học hiện hành của Trường

- Đề thi cuối kì được chọn ngẫu nhiên từ ngân hàng câu hỏi thi Lý thuyết tài chính tiền tệ, mỗi ca thi 2 đề độc lập. Trong trường hợp Trường có quy định hình thức ra đề khác, thì áp dụng theo quy định của Trường.

- Hình thức đánh giá: (đánh dấu X lựa chọn hình thức đánh giá)

Hình thức đánh giá		Lựa chọn
Vấn đáp		
Tự luận		
Trắc nghiệm khách quan		X
Trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận		
Thực hành trên máy tính		
Tiểu luận/đồ án/bài tập lớn (cá nhân)	Nộp bài không thuyết trình	
	Nộp bài có thuyết trình	
Tiểu luận/đồ án/bài tập lớn (nhóm)	Nộp bài không thuyết trình	
	Nộp bài có thuyết trình	

- Thời gian làm bài (tối thiểu – tối đa): 60 phút.
- Mô tả về kết cấu đề thi: 50 câu trắc nghiệm 4 phương án, có 1 phương án đúng trong mỗi câu..
- Mô tả về phạm vi nội dung của đề thi: áp dụng toàn bộ kiến thức của môn học để xử lý dữ liệu, trực quan hóa dữ liệu, các hoạt động lựa chọn đặc trưng, xây dựng mô hình dự báo, đánh giá mô hình phù hợp với tập dữ liệu được lựa chọn
- Ma trận đề:

Tên các nội dung/chủ đề/mạch kiến thức	Các mức độ nhận thức				Tổng cộng
	Mức 1 (biết)	Mức 2 (hiểu)	Mức 3 (áp dụng)	Mức 4 (phân tích)	
Chương 1 Số câu: 5 Số điểm: 1 Tỷ lệ: 10%	CLO1 Số câu: 2 Số điểm: 0,4 Tỷ lệ: 40%	CLO1 Số câu: 3 Số điểm: 0,6 Tỷ lệ: 60%			5 câu = 1 điểm = 100%
Chương 2 Số câu: 5 Số điểm: 1	CLO2 Số câu: 2 Số điểm: 0,4	CLO2 Số câu: 2 Số điểm: 0,4	CLO2 Số câu: 1 Số điểm: 0,2		5 câu = 1 điểm = 100%

Tỷ lệ: 10%	Tỷ lệ: 40%	Tỷ lệ: 40%	Tỷ lệ: 20%		
Chương 3 Số câu: 5 Số điểm: 1 Tỷ lệ: 10%	CLO2 Số câu: 2 Số điểm:0,4 Tỷ lệ: 40%	CLO3 Số câu: 2 Số điểm:0,4 Tỷ lệ: 40%	CLO3 Số câu: 1 Số điểm:0,2 Tỷ lệ: 20%		5 câu = 1 điểm = 100%
Chương 4 Số câu: 6 Số điểm: 1,2 Tỷ lệ: 12%	CLO2 Số câu: 2 Số điểm:0,4 Tỷ lệ: 33,3%	CLO3 Số câu: 2 Số điểm:0,4 Tỷ lệ: 33,3%	CLO3 Số câu: 2 Số điểm:0,4 Tỷ lệ: 33,3%		6 câu = 1,2 điểm = 100%
Chương 5 Số câu: 6 Số điểm: 1,2 Tỷ lệ: 12%	CLO2 Số câu: 2 Số điểm:0,4 Tỷ lệ: 33,3%	CLO3 Số câu: 2 Số điểm:0,4 Tỷ lệ: 33,3%	CLO3 Số câu: 2 Số điểm:0,4 Tỷ lệ: 33,3%		6 câu = 1,2 điểm = 100%
Chương 6 Số câu: 6 Số điểm: 1,2 Tỷ lệ: 12%	CLO2 Số câu: 2 Số điểm:0,4 Tỷ lệ: 33,3%	CLO3 Số câu: 2 Số điểm:0,4 Tỷ lệ: 33,3%	CLO3 Số câu: 2 Số điểm:0,4 Tỷ lệ: 33,3%		6 câu = 1,2 điểm = 100%
Chương 7 Số câu: 6 Số điểm: 2 Tỷ lệ: 12%	CLO2 Số câu: 1 Số điểm:0,2 Tỷ lệ: 16,7%	CLO3 Số câu: 3 Số điểm:0,6 Tỷ lệ: 50%	CLO3 Số câu: 2 Số điểm:0,4 Tỷ lệ: 33,3%		6 câu = 1,2 điểm = 100%
Chương 8 Số câu: 6 Số điểm: 1,2 Tỷ lệ: 12%	CLO2 Số câu: 1 Số điểm:0,2 Tỷ lệ: 16,7%	CLO3 Số câu: 3 Số điểm:0,6 Tỷ lệ: 50%	CLO3 Số câu: 2 Số điểm:0,4 Tỷ lệ: 33,3%		6 câu = 1,2 điểm = 100%

Chương 9	CLO2	CLO3	CLO3		5 câu = 1 điểm = 100%
Số câu: 5	Số câu: 1	Số câu: 2	Số câu: 2		
Số điểm: 1	Số điểm: 0,2	Số điểm: 0,4	Số điểm: 0,4		
Tỷ lệ: 10%	Tỷ lệ: 20%	Tỷ lệ: 40%	Tỷ lệ: 40%		
Tổng số câu	15	21	14		50
Tổng số điểm	3,0	4,2	2,8		10
Tỷ lệ	30%	42%	28%		100

- Quy định về việc sử dụng tài liệu: Làm bài cá nhân, không sử dụng tài liệu (theo qui định của Khoa quản lý môn học), được phép sử dụng máy tính bỏ túi để tính toán, không được sử dụng các thiết bị điện tử khác hoặc máy tính xách tay.
- Các quy định khác về bài đánh giá:

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CĐR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)
5 giờ	<p>CHƯƠNG 1: ĐẠI CƯƠNG TÀI CHÍNH TIỀN TỆ (5 tiết)</p> <p>1.1. Đại cương tiền tệ</p> <p>1.1.1. Sự ra đời và phát triển của tiền tệ</p> <p>1.1.2. Bản chất tiền tệ</p> <p>1.1.3. Các hình thái tiền tệ</p> <p>1.1.4. Chức năng của tiền tệ</p> <p>1.1.5. Vai trò của tiền tệ trong nền kinh tế</p> <p>1.1.6. Chế độ tiền tệ</p> <p>1.2. Đại cương tài chính</p> <p>1.2.1. Khái niệm và sự hình thành của tài chính</p> <p>1.2.2. Bản chất của tài chính</p> <p>1.2.3. Chức năng của tài chính</p> <p>1.2.4. Vai trò của tài chính</p> <p>1.2.5. Hệ thống tài chính trong nền kinh tế thị trường</p> <p>1.2.6. Chính sách tài chính quốc gia</p>	CLO1	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương; - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý bài tập tình huống minh họa <p>SINH VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại nhà: Đọc tài liệu chương 1; - Tại lớp: Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập. 	1.2 2.1	Chương 1 [1] Chương 2 [1] Chương 3 [2]
5 giờ	<p>CHƯƠNG 2: TÀI CHÍNH CÔNG (5 tiết)</p> <p>2.1. Tổng quan về tài chính công</p> <p>2.1.1. Khái niệm tài chính công</p>	CLO2	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương; 	1.2 1.3 2.1	Chương 4 [1] Chương 5 [1]

	<p>2.1.2. Đặc điểm của tài chính công</p> <p>2.1.3. Vai trò của tài chính công</p> <p>2.2. Ngân sách nhà nước</p> <p>2.2.1. Khái niệm ngân sách nhà nước</p> <p>2.2.2. Thu ngân sách nhà nước</p> <p>2.2.3. Chi ngân sách nhà nước</p> <p>2.2.4. Trạng thái của ngân sách nhà nước</p> <p>2.2.5. Thâm hụt ngân sách nhà nước và nguồn tài trợ</p> <p>2.3. Chính sách tài khóa</p> <p>2.3.1. Khái niệm chính sách tài khóa</p> <p>2.3.2. Mục tiêu của chính sách tài khóa</p> <p>2.3.3. Công cụ của chính sách tài khóa</p> <p>2.3.4. Phân loại chính sách tài khóa</p> <p>2.3.5. Tác động của chính sách tài khóa</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý bài tập tình huống minh họa - Tổ chức cho sinh viên thuyết trình bài luận nhóm <p>SINH VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại nhà: Đọc tài liệu chương 2; - Tại lớp: Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập. - Nộp bài luận và thực hiện thuyết trình nhóm theo đúng yêu cầu của giảng viên 		
5 giờ	<p>CHƯƠNG 3: TÍN DỤNG (5 tiết)</p> <p>3.1. Cơ sở hình thành và phát triển tín dụng</p> <p>3.1.1. Khái niệm tín dụng</p> <p>3.1.2. Cơ sở khách quan của sự hình thành và phát triển của tín dụng</p> <p>3.2. Bản chất của tín dụng</p> <p>3.3. Các loại hình tín dụng</p> <p>3.3.1. Tín dụng thương mại</p>	CLO2, CLO3	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương; - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý bài tập tình huống minh họa. - Tổ chức cho sinh viên thuyết trình bài luận nhóm 	1.2 1.3 2.1	Chương 6 [1]

	<p>3.3.2. Tín dụng ngân hàng</p> <p>3.3.3. Tín dụng nhà nước</p> <p>3.3.4. Các loại hình tín dụng khác</p> <p>3.4. Vai trò của tín dụng</p> <p>3.4.1. Tín dụng góp phần thúc đẩy quá trình tái sản xuất của xã hội</p> <p>3.4.2. Tín dụng là kênh truyền tải ảnh hưởng của nhà nước đến các mục tiêu vĩ mô</p> <p>3.4.3. Tín dụng là công cụ thực hiện các chính sách xã hội của nhà nước</p> <p>3.4.4. Tín dụng tạo điều kiện mở rộng các quan hệ kinh tế đối ngoại</p>		<p>SINH VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại nhà: Đọc tài liệu chương 3; - Tại lớp: Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập. - Nộp bài luận và thực hiện thuyết trình nhóm theo đúng yêu cầu của giảng viên 		
5 giờ	<p>CHƯƠNG 4: LÃI SUẤT (5 tiết)</p> <p>4.1. Khái niệm và bản chất của lãi suất</p> <p>4.2. Vai trò của lãi suất</p> <p>4.2.1. Lãi suất là phương tiện kích thích lợi ích vật chất để thu hút mọi nguồn vốn nhàn rỗi trong nền kinh tế</p> <p>4.2.2. Lãi suất là công cụ kích thích đầu tư phát triển kinh tế</p> <p>4.2.3. Lãi suất là đòn bẩy kích thích sử dụng vốn hiệu quả</p> <p>4.2.4. Lãi suất là công cụ điều tiết vĩ mô nền kinh tế</p> <p>4.3. Phương pháp tính lãi</p> <p>4.3.1. Phương pháp lãi suất đơn</p>	<p>CLO2,</p> <p>CLO3</p>	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương; - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý bài tập tình huống minh họa, hướng dẫn làm bài tập cấu trúc rủi ro và cấu trúc kỳ hạn của lãi suất. - Tổ chức cho sinh viên thuyết trình bài luận nhóm 	<p>1.2</p> <p>1.3</p> <p>2.1</p>	<p>Chương 7 [1]</p> <p>Chương 4 [2]</p> <p>Chương 6 [2]</p>

<p>4.3.2. Phương pháp lãi suất kép</p> <p>4.4. Phân loại lãi suất</p> <p>4.4.1. Căn cứ vào giá trị của tiền lãi</p> <p>4.4.2. Căn cứ vào thời hạn tín dụng</p> <p>4.4.3. Căn cứ vào tính linh hoạt của lãi suất</p> <p>4.4.4. Căn cứ vào phương pháp trả lãi</p> <p>4.4.5. Căn cứ vào nghiệp vụ ngân hàng</p> <p>4.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến lãi suất</p> <p>4.5.1. Nhân tố trực tiếp</p> <p>4.5.2. Nhân tố gián tiếp</p> <p>4.6. Tác động của chuyển động lãi suất</p> <p>4.6.1. Lãi suất và đầu tư</p> <p>4.6.2. Lãi suất và chi tiêu tiêu dùng</p> <p>4.6.3. Lãi suất và xuất khẩu ròng</p> <p>4.6.4. Lãi suất và lạm phát</p> <p>4.7. Cấu trúc rủi ro của lãi suất</p> <p>4.7.1. Khái niệm cấu trúc rủi ro của lãi suất</p> <p>4.7.2. Nhân tố ảnh hưởng đến cấu trúc rủi ro của lãi suất</p> <p>4.8. Cấu trúc kỳ hạn của lãi suất</p> <p>4.8.1. Khái niệm</p> <p>4.8.2. Lý thuyết dự tính</p> <p>4.8.3. Lý thuyết thị trường phân cách</p>		<p>SINH VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại nhà: Đọc tài liệu chương 4; - Tại lớp: Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập nhóm. - Nộp bài luận và thực hiện thuyết trình nhóm theo đúng yêu cầu của giảng viên 		
--	--	---	--	--

	4.8.4. Lý thuyết môi trường ưu tiên				
5 giờ	<p>CHƯƠNG 5: THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH (5 tiết)</p> <p>5.1. Cơ sở khách quan hình thành và phát triển thị trường tài chính</p> <p>5.1.1. Sự hình thành cung cầu vốn trong nền kinh tế</p> <p>5.1.2. Sự xuất hiện quan hệ mua bán các tài sản tài chính</p> <p>5.2. Chức năng của thị trường tài chính</p> <p>5.2.1. Khái niệm thị trường tài chính</p> <p>5.2.2. Chức năng của thị trường tài chính</p> <p>5.3. Cấu trúc của thị trường tài chính</p> <p>5.3.1. Thị trường sơ cấp và thứ cấp</p> <p>5.3.2. Thị trường ngắn hạn và dài hạn</p> <p>5.3.3. Thị trường nợ, vốn cổ phần và phái sinh</p> <p>5.3.4. Thị trường nội tệ và ngoại tệ</p> <p>5.4. Các chủ thể tham gia trên thị trường tài chính</p> <p>5.4.1. Chủ thể cung vốn</p> <p>5.4.2. Chủ thể cầu vốn</p> <p>5.4.3. Các định chế tài chính</p> <p>5.4.4. Nhà nước - với chức năng quản lý và giám sát</p> <p>5.5. Hàng hóa của thị trường tài chính</p> <p>5.5.1. Khái niệm và đặc điểm tài sản tài chính</p> <p>5.5.2. Các loại tài sản tài chính</p>	CLO2, CLO3	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương; - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý bài tập tình huống minh họa. - Tổ chức cho sinh viên thuyết trình bài luận nhóm <p>SINH VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại nhà: Đọc tài liệu chương 5; - Tại lớp: Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập. - Nộp bài luận và thực hiện thuyết trình nhóm theo đúng yêu cầu của giảng viên 	1.2 1.3 2.1	Chương 8 [1]


	<p>5.6. Vai trò của thị trường tài chính</p> <p>5.6.1. Tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch tài chính</p> <p>5.6.2. Góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả của nền kinh tế</p> <p>5.6.3. Tạo môi trường thuận lợi để dung hòa các lợi ích kinh tế của các chủ thể</p> <p>5.6.4. Kích thích các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh lành mạnh, có hiệu quả</p>				
5 giờ	<p>CHƯƠNG 6: NGÂN HÀNG (5 tiết)</p> <p>6.1. Ngân hàng thương mại</p> <p>6.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển ngân hàng</p> <p>6.1.2. Khái niệm ngân hàng thương mại</p> <p>6.1.3. Chức năng của ngân hàng thương mại</p> <p>6.1.4. Ngân hàng thương mại tạo tiền</p> <p>6.2. Ngân hàng trung ương</p> <p>6.2.1. Khái niệm ngân hàng trung ương</p> <p>6.2.2. Mô hình vị trí pháp lý của ngân hàng trung ương</p> <p>6.2.3. Chức năng của ngân hàng trung ương</p> <p>6.2.4. Chính sách tiền tệ</p>	CLO2, CLO3	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương; - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý bài tập tình huống minh họa, hướng dẫn làm bài tập ngân hàng thương mại tạo tiền. - Tổ chức cho sinh viên thuyết trình bài luận nhóm <p>SINH VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại nhà: Đọc tài liệu chương 6; - Tại lớp: Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập nhóm. - Nộp bài luận và thực hiện thuyết trình nhóm theo đúng yêu cầu của 	1.2 1.3 2.1	Chương 10 [1] Chương 11 [1] Chương 14 [1] Chương 14 [2] Chương 16 [2]

			giảng viên		
5 giờ	CHƯƠNG 7: CUNG CẦU TIỀN TỆ (5 tiết) 7.1. Cầu tiền tệ 7.1.1. Khái niệm mức cầu tiền tệ 7.1.2. Các học thuyết về cầu tiền tệ 7.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến cầu tiền tệ 7.2. Cung tiền tệ 7.2.3. Khái niệm mức cung tiền tệ 7.2.2. Các phép đo mức cung tiền tệ 7.2.3. Quá trình cung ứng tiền tệ 7.2.4. Mô hình định lượng cung tiền 7.2.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến cung tiền tệ 7.3. Quan hệ cung cầu tiền tệ 7.3.1. Tổng cầu tiền tệ 7.3.2. Tổng cung tiền tệ 7.3.3. Cân bằng cung cầu tiền tệ 7.3.4. Sử dụng tiền tệ để kích thích, điều tiết hoạt động kinh tế	CLO2, CLO3	GIẢNG VIÊN: - Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương; - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý bài tập tình huống minh họa, hướng dẫn làm bài tập cung cầu tiền tệ. - Tổ chức cho sinh viên thuyết trình bài luận nhóm SINH VIÊN: - Tại nhà: Đọc tài liệu chương 7; - Tại lớp: Nghe giảng, thảo luận, làm bài tập. - Nộp bài luận và thực hiện thuyết trình nhóm theo đúng yêu cầu của giảng viên	1.2 1.3 2.1	Chương 12 [1] Chương 15 [2]
5 giờ	CHƯƠNG 8: LẠM PHÁT (5 tiết) 8.1. Các quan điểm về lạm phát 8.2. Phép đo lường lạm phát 8.2.1. Chỉ số giá cả hàng hóa tiêu dùng 8.2.2. Chỉ số giá sản xuất	CLO2, CLO3	GIẢNG VIÊN: - Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương; - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý bài tập tình huống	1.2 1.3 2.1	Chương 13 [1] Chương 20 [2]


	<p>8.2.3. Chỉ số giảm phát tổng sản phẩm quốc nội</p> <p>8.3. Các loại lạm phát</p> <p>8.3.1. Lạm phát vừa phải</p> <p>8.3.2. Lạm phát phi mã</p> <p>8.3.3. Lạm phát siêu tốc</p> <p>8.4. Nguyên nhân lạm phát</p> <p>8.4.1. Nguyên nhân về phía cầu</p> <p>8.4.2. Nguyên nhân về phía cung</p> <p>8.5. Hiệu ứng của các chuyển động lạm phát</p> <p>8.5.1. Lạm phát và lãi suất</p> <p>8.5.2. Lạm phát và thu nhập</p> <p>8.5.3. Lạm phát và đầu tư</p> <p>8.5.4. Lạm phát và thất nghiệp</p> <p>8.6. Các biện pháp kiềm chế và kiểm soát lạm phát</p> <p>8.6.1. Biện pháp thắt chặt cung tiền tệ</p> <p>8.6.2. Biện pháp mở rộng cầu tiền tệ</p>		<p>minh họa, hướng dẫn làm bài tập tính tỷ lệ lạm phát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho sinh viên thuyết trình bài luận nhóm <p>SINH VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại nhà: Đọc tài liệu chương 8; - Tại lớp: Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập. - Nộp bài luận và thực hiện thuyết trình nhóm theo đúng yêu cầu của giảng viên 		
5 giờ	<p>CHƯƠNG 9: TÀI CHÍNH TIỀN TỆ QUỐC TẾ (5 tiết)</p> <p>9.1. Tổng quan về tiền tệ quốc tế</p> <p>9.1.1. Tiền quốc gia và tiền quốc tế</p> <p>9.1.2. Khả năng để một đồng tiền quốc gia trở thành đồng tiền quốc tế</p> <p>9.2. Thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái</p>	CLO2, CLO3	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương; - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý bài tập tình huống minh họa 	1.2 2.1	Chương 15 [1] Chương 18 [2]

<p>9.2.1. Khái niệm thị trường ngoại hối</p> <p>9.2.2. Đặc điểm của thị trường ngoại hối</p> <p>9.2.3. Các chủ thể tham gia thị trường</p> <p>9.2.4. Vai trò của thị trường ngoại hối</p> <p>9.2.5. Tỷ giá hối đoái</p> <p>9.3. Cán cân thanh toán quốc tế</p> <p>9.3.1. Khái niệm cán cân thanh toán quốc tế</p> <p>9.3.2. Phân loại cán cân thanh toán quốc tế</p> <p>9.3.3. Nội dung của cán cân thanh toán quốc tế</p> <p>9.3.4. Tác động của cán cân thanh toán quốc tế</p>		<p>SINH VIÊN:</p> <p>- Tại nhà: Đọc tài liệu chương 9</p> <p>- Tại lớp: Nghe giảng, thảo luận</p>		
---	--	--	--	--

TRƯỞNG BỘ MÔN


 Nguyễn Minh Nhật

TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN


 Phan Diên Vy

NGƯỜI BIÊN SOẠN



Nguyễn Văn Đán

HIỆU TRƯỞNG




 Nguyễn Đức Trung